



Hình vẽ đã cho có:

- A. 3 góc nhọn, 2 góc vuông, 2 góc tù
- B. 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 1 góc tù
- C. 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 2 góc tù
- D. 3 góc nhọn, 3 góc vuông, 3 góc tù

Phương pháp giải

Quan sát hình vẽ và dựa vào đặc điểm của các góc để xác định góc vuông, góc nhọn, góc tù, góc bẹt có trong mỗi hình.

Lời giải chi tiết

Các góc có trong hình là:

- + Góc vuông đỉnh A; cạnh AB, AD.
- + Góc vuông đỉnh B, cạnh BD, BC.
- + Góc nhọn đỉnh B; cạnh BA, BD.
- + Góc tù đỉnh B, cạnh BA, BC.
- + Góc nhọn đỉnh C, cạnh CB, CD.
- + Góc nhọn đỉnh D, cạnh DB, DC.
- + Góc nhọn đỉnh D, cạnh DA, DB.
- + Góc vuông đỉnh D, cạnh DA, DC.

Vậy hình đã cho có 4 góc nhọn, 3 góc vuông, 1 góc tù.

Chọn B

Câu 5. Cô Hà có một mảnh đất hình chữ nhật dài 32m, chiều dài mảnh đất gấp 4 lần chiều rộng. Cô chia mảnh đất đó thành 4 lô bằng nhau. Vậy diện tích của mỗi lô đất là:

- A. 80m^2
- B. 32m^2
- C. 60m^2
- D. 64m^2

Phương pháp

- Tìm chiều rộng mảnh đất = Chiều dài : 4
- Diện tích mảnh đất = chiều dài x chiều rộng
- Diện tích mỗi lô đất = Diện tích mảnh đất : 4

Lời giải

Chiều rộng mảnh đất là:

$$32 : 4 = 8 \text{ (m)}$$

Diện tích mảnh đất là:

$$32 \times 8 = 256 \text{ (m}^2\text{)}$$

Diện tích của mỗi lô đất là:

$$256 : 4 = 64 \text{ (m}^2\text{)}$$

Đáp số: 64 m²

Chọn D

Câu 6. Vụ mùa vừa qua, chú Minh thu hoạch được 23 tạ thóc. Chú đã bán đi 18 tạ thóc. Số thóc còn lại, chú mang đi xay xát để lấy gạo ăn. Cứ 1 yến thóc xay xát được 6 kg. Vậy sau khi xay xát, chú Minh thu được số ki-lô-gam gạo là:

- A. 30 kg B. 128 kg C. 180 kg D. 300 kg

Phương pháp

- Tìm số tạ thóc còn lại sau khi bán
- Đổi tạ sang đơn vị yến
- Tìm số kg gạo thu được sau khi xay xát

Lời giải

Số tạ thóc chú Minh còn lại là:

$$23 - 18 = 5 \text{ (tạ)}$$

$$\text{Đổi: } 5 \text{ tạ} = 50 \text{ yến}$$

Sau khi xay xát, chú Minh thu được số ki-lô-gam gạo là:

$$6 \times 50 = 300 \text{ (kg)}$$

Đáp số: 300 kg gạo

Chọn D

II. TỰ LUẬN**Câu 1.** Đặt tính rồi tính.

$756\ 183 + 215\ 278$

$439\ 200 - 215\ 308$

$6\ 109 \times 8$

$68\ 127 : 4$

Phương pháp

- Đặt tính

- Với phép cộng, phép trừ, phép nhân: Tính lần lượt từ phải sang trái

- Với phép chia: Chia lần lượt từ trái sang phải

Lời giải

$$\begin{array}{r} 756183 \\ + 215278 \\ \hline 971461 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 439200 \\ - 215308 \\ \hline 223892 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} \times 6109 \\ \quad 8 \\ \hline 48872 \end{array}$$

$$\begin{array}{r} 68127 \overline{) 4} \\ 28 \overline{) 17031} \\ 012 \\ 07 \\ 3 \end{array}$$

Câu 2. Viết số thích hợp vào chỗ chấm.

a) 9 tấn 50 yến = yến

b) 6 528 dm² = m² dm²

c) 8 phút 12 giây = giây

d) 5 m² 20 cm² = cm²

Phương pháp

Áp dụng cách đổi:

1 tấn = 1000 kg ; 1 yến = 10 kg

1 m² = 100 dm² ; 1 m² = 10 000 cm²

1 phút = 60 giây

Lời giải

a) 9 tấn 50 yến = 900 yến + 50 yến = **950** yến

b) 6 528 dm² = **65** m² **28** dm²

c) 8 phút 12 giây = **492** giây

d) 5 m² 20 cm² = 50 000 cm² + 20 cm² = **50 020** cm²

Câu 3. Tính bằng cách thuận tiện.

a) 2 023 + 13 258 - 23 + 742

b) 8 × 329 + 8 × 670 + 8

Phương pháp

a) Áp dụng tính chất giao hoán, kết hợp của phép cộng để nhóm các số có tổng là số tròn nghìn với nhau.

b) Áp dụng công thức $a \times b + a \times c + a \times d = a \times (b + c + d)$

Lời giải

a) $2\ 023 + 13\ 258 - 23 + 742 = (2023 - 23) + (13\ 258 + 742)$

$$= 2\ 000 + 14\ 000 = 16\ 000$$

$$\begin{aligned} \text{b) } 8 \times 329 + 8 \times 670 + 8 &= 8 \times (329 + 670 + 1) \\ &= 8 \times 1\ 000 = 8\ 000 \end{aligned}$$

Câu 4. Vừa qua trường phát động phong trào ủng hộ các bạn học sinh vùng lũ lụt. Lớp 4A ủng hộ được 186 000 đồng, lớp 4B ủng hộ được 171 000 đồng, lớp 4C ủng hộ ít hơn lớp 4A là 18 000 đồng. Hỏi trung bình mỗi lớp ủng hộ được bao nhiêu tiền?

Phương pháp

- Tính số tiền lớp 4C ủng hộ được ta lấy số tiền lớp 4A ủng hộ được trừ đi 18 000 đồng.
- Tính số tiền trung bình mỗi lớp ủng hộ được ta lấy tổng số tiền ba lớp ủng hộ được chia cho 3.

Lời giải

Lớp 4C ủng hộ được số tiền là:

$$186\ 000 - 18\ 000 = 168\ 000 \text{ (đồng)}$$

Trung bình mỗi lớp ủng hộ được số tiền là:

$$(186\ 000 + 171\ 000 + 168\ 000) : 3 = 175\ 000 \text{ (đồng)}$$

Đáp số: 175 000 đồng

Câu 5. Một căn phòng dạng hình chữ nhật có chiều dài 12 m và chiều rộng 6 m. Bác Minh dự định lát sàn căn phòng đó bằng những viên gạch hình vuông cạnh 3 dm. Hỏi bác Minh cần chuẩn bị bao nhiêu viên gạch để lát kín nền căn phòng đó.

Phương pháp

- Tìm diện tích căn phòng = Chiều dài x chiều rộng
- Đổi số đo diện tích sang đơn vị dm^2
- Diện tích viên gạch = Cạnh x cạnh
- Số viên gạch cần chuẩn bị = Diện tích phòng : diện tích viên gạch

Lời giải

Diện tích căn phòng là:

$$12 \times 6 = 72 \text{ (m}^2\text{)}$$

$$\text{Đổi: } 72\text{m}^2 = 7\ 200 \text{ dm}^2$$

Diện tích mỗi viên gạch là:

$$3 \times 3 = 9 \text{ (dm}^2\text{)}$$

Bác Minh cần chuẩn bị số viên gạch để lát kín nền căn phòng là:

$$7\ 200 : 9 = 800 \text{ (viên gạch)}$$

Đáp số: 800 viên gạch

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiai

Loigiaihay.com

Loigiaihay.com

Loigiaiha

Loigiaihay.com